

Phước Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2021

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị A, sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Hoàng T và Bà Ngô Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Hoàng T và Bà Ngô Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung.

Cháu Trần Hoàng T; sinh năm: 1990 và cháu Trần Hoàng B; sinh năm 1991. Cháu T và cháu B đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên ông Trần Hoàng T và bà Ngô Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn lại cháu Trần Ngô Hoàng C; sinh năm 2004, bà Ngô Thị A nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C.

Bà Ngô Thị A không yêu cầu ông Trần Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

* Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trần Hoàng T.

- Về tài sản chung:

Ông Trần Hoàng T và bà Ngô Thị A thỏa thuận thống nhất: Tất cả tài sản chung của vợ chồng, ông Trần Hoàng T đều giao lại cho vợ là bà Ngô Thị A trọn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng gồm những tài sản sau:

+ 01 ngôi nhà xây cấp 3, tọa lạc trên mảnh đất có tổng diện tích là: 53,8m² do ông Trần Hoàng T và bà Ngô Thị A đứng tên tại số 89 đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q (địa giới hành chính cũ là khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q) được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 319, ngày 27/7/2001 với diện tích lần đầu là: 33,0m² và được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00038, ngày 15/3/2013 với diện tích lần hai là: 20,8m².

+ 01 ngôi nhà xây cấp 3, tọa lạc trên mảnh đất có diện tích là: 186,1m² do ông Trần Hoàng T và bà Ngô Thị A đứng tên tại số 40 đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q (địa giới hành chính cũ là khối 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q) được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1100041/2009/TNMT- VPĐK, ngày 12/3/2009.

+ 01 thửa đất tại tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q (địa giới hành chính cũ là khối 2A, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q) có diện tích là: 504,8m² do ông Trần Hoàng T và bà Ngô Thị A đứng tên. Được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00094 ngày 15/7/2014.

- Về nợ chung: Không

- Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:

150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*); đã giảm ½ án phí. Ông Trần Hoàng T đồng ý nộp. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Hoàng T đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 002239 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho ông Trần Hoàng T số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND thị trấn Khâm Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Pho Loong Đếch